SE-TLNQHĐND
Thời gian ký: 2026-06-07T14:46:25

Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Cơ quan/đơn vị quản lý vốn	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định đầu tư điều chỉnh)						Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025				Kế hoạch hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương			Ghi chú
				Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư								Tổng số	Trong đó:		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Thu hồi vốn ứng trước	Thanh toán nợ đọng XDCB	
							Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn khác		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn khác				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
	TỔNG CỘNG					**1.737.005**	**1.538.681**	**129.893**	**68.431**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.379.339**	**-**	**-**	
A	**DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP GIAI ĐOẠN 2021-2025 SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**187.500**	**173.421**	**14.079**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**14.079**	**-**	**-**	
I	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					**187.500**	**173.421**	**14.079**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**14.079**	**-**	**-**	
1	Theo Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới		Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	2025-2027	số 1783/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh	187.500	173.421	14.079		-				14.079			
B	**DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**					**1.549.505**	**1.365.260**	**115.814**	**68.431**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.365.260**	**-**	**-**	
I	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**					**1.321.074**	**1.205.260**	**115.814**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1.205.260**	**-**	**-**	
1	Trường PTNT TH&THCS Nhơn Hội	xã Nhơn Hội	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2762/QĐ-UBND, 12/6/2026 của UBND tỉnh	214.267	193.000	21.267						193.000			
2	Trường PTNT TH&THCS Phú Hữu	xã Phú Hữu	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2761/QĐ-UBND, 12/6/2026 của UBND tỉnh	225.367	213.103	12.264						213.103			
3	Trường PTNT TH&THCS An Phú	xã An Phú	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2790/QĐ-UBND, 15/6/2026 của UBND tỉnh	217.325	196.907	20.418						196.907			
4	Trường PTNT TH&THCS Ba Chúc	xã Ba Chúc	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2759/QĐ-UBND, 12/6/2026 của UBND tỉnh	186.064	163.250	22.814						163.250			
5	Trường PTNT TH&THCS Vĩnh Xương	xã Vĩnh Xương	Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2791/QĐ-UBND, 15/6/2026 của UBND tỉnh	288.051	254.000	34.051						254.000			
6	Trường PTNT TH&THCS Vĩnh Điều	xã Vĩnh Điều	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh An Giang	2026-2027	Số 2763/QĐ-UBND, 12/6/2026 của UBND tỉnh	190.000	185.000	5.000						185.000			
II	**VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**					**228.431**	**160.000**	**-**	**68.431**	**-**	**-**	**-**	**-**	**160.000**	**-**	**-**	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030	tỉnh An Giang	Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh An Giang (chủ trương trình)	2026-2030		228.431	160.000		68.431					160.000			